BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2137/QĐ-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường vào ngày 31 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 235 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt" năm học 2023 - 2024 và chi tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ

Năm học 2023 - 2024

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 2137 /QĐ-ĐHCN ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
1	Ban Giám hiệu	Phan Hồng Hải	Ông	x	
2	Ban Giám hiệu	Huỳnh Trung Hiếu	Ông	x	
3	Ban Giám hiệu	Đàm Sao Mai	Bà	x	
4	Ban Giám hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Ông	x	
5	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Phạm Trung Kiên	Ông	x	
6	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hà	Bà	x	
7	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Đặng Tiểu My	Bà	x	
8	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Quế Minh	Bà	x	
9	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bà	x	
10	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Ngân Trang	Bà	x	
11	Phòng Tài chính - Kế toán	Hồ Đặng Thanh Nga	Bà	x	
12	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Trường Thi	Ông	x	
13	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Thanh Hải	Ông	x	
14	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Đặng Vũ Khoa	Ông	x	
15	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Phương Thy	Bà	x	
16	Phòng Đào tạo	Nguyễn Trung Nhân	Ông	x	
17	Phòng Đào tạo	Trần Thị Huế Chi	Bà	x	
18	Phòng Đào tạo	Kiều Đức Huynh	Ông	x	
19	Phòng Đào tạo	Đỗ Minh Ngọc	Ông	x	
20	Phòng Đào tạo	Phạm Thị Huyền Cầm	Bà	x	
21	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trịnh Ngọc Nam	Ông	x	
22	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Đoàn Thị Hồng Gấm	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
23	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Phúc Thùy Dương	Bà	x	
24	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Ông	x	
25	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Châu Minh Quang	Ông	x	
26	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Bà	x	
27	Tạp chí Khoa học	Lê Văn Tán	Ông	x	
28	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Hoàng Đơ	Ông	x	
29	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Vũ Đình Lê	Ông	x	
30	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Trần Thị Tình	Bà	x	
31	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Xuân Bản	Ông	x	
32	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Phạm Ngọc Việt	Ông	x	
33	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Ông	x	
34	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Quang Thắng	Ông	x	
35	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Bà	x	
36	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Ông	x	
37	Phòng Quản trị	Đinh Hồng Nam	Bà	x	
38	Phòng Quản trị	Ngô Bá Hưng	Ông	x	
39	Phòng Quản trị	Vũ Đình Mong	Ông	x	
40	Phòng Dịch vụ	Dương Tiến Đoàn	Ông	x	
41	Phòng Dịch vụ	Đặng Ích Huệ	Ông	x	
42	Phòng Dịch vụ	Vĩnh Tuấn	Ông	x	
43	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Hồng	Bà	x	
44	Phòng Dịch vụ	Phùng Thị Hường	Bà	x	
45	Phòng Dịch vụ	Ngô Thị Dung	Bà	x	
46	Phòng Dịch vụ	Trần Hán Thành	Ông	x	
47	Phòng Dịch vụ	Trần Anh Dũng	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
48	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Ông	x	
49	Khoa Khoa học Cơ bản	Đoàn Thị Thanh Xuân	Bà	x	
50	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Thị Thìn	Bà	x	
51	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Bà	x	
52	Khoa Khoa học Cơ bản	Đào Thị Nguyệt Ánh	Bà	x	
53	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Ông	x	
54	Khoa Khoa học Cơ bản	Võ Thị Thanh Hà	Bà	x	
55	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Trung Dũng	Ông	x	
56	Khoa Lý luận chính trị	Bùi Thị Hảo	Bà	x	
57	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thị Quỳnh Hương	Bà	x	
58	Khoa Lý luận chính trị	Lê Hoài Nam	Ông	x	
59	Khoa Lý luận chính trị	Huỳnh Ngọc Bích	Ông	x	
60	Khoa Lý luận chính trị	Đỗ Thị Hiện	Bà	x	
61	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Trường Sa	Ông	x	
62	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Đình Luật	Ông	x	
63	Khoa Ngoại ngữ	Trương Trần Minh Nhật	Ông	x	
64	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Diễm Thi	Bà	x	
65	Khoa Ngoại ngữ	Đinh Thị Hoa	Bà	x	
66	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thúy	Bà	x	
67	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Bà	x	
68	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Phong Linh	Bà	x	
69	Khoa Ngoại ngữ	Ngô Thị Thùy Như	Bà	x	
70	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Hoàng Mai	Bà	x	
71	Khoa Ngoại ngữ	Quách Thị Tố Nữ	Bà	x	
72	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Ông	x	
73	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Văn Thanh Trường	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
74	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Long	Ông	x	
75	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Huy Khôi	Ông	x	
76	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thị Kim Hoa	Bà	x	
77	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Ngọc Khanh	Ông	x	
78	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đàm Trí Cường	Ông	x	
79	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lưu Xuân Danh	Ông	x	
80	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiền	Ông	x	
81	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Thức	Ông	x	
82	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Ngọc Kim Khánh	Bà	x	
83	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	x	
84	Viện Tài chính - Kế toán	Huỳnh Tấn Dũng	Ông	x	
85	Viện Tài chính - Kế toán	Cồ Thị Thanh Hương	Bà	x	
86	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Bà	x	
87	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Bà	x	
88	Viện Tài chính - Kế toán	Trần Ngọc Hùng	Ông	x	
89	Viện Tài chính - Kế toán	Võ Văn Hợp	Ông	x	
90	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Kim Liên	Bà	x	
91	Viện Tài chính - Kế toán	Phạm Ngọc Vân	Ông	x	
92	Viện Tài chính - Kế toán	Trần Huỳnh Kim Thoa	Bà	x	
93	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Bà	x	
94	Viện Tài chính - Kế toán	Trần Triệu Anh Khoa	Ông	x	
95	Viện Tài chính - Kế toán	Bùi Thị Lan Phương	Bà	x	
96	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thủy Ngọc Sang	Bà	x	
97	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bà	x	
98	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Mạnh Tuyển	Ông	x	
99	Viện Tài chính - Kế toán	Đỗ Thị Thu Thảo	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
100	Viện Tài chính - Kế toán	Đoàn Thị Thùy Anh	Bà	x	
101	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thành Tài	Ông	x	
102	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	Bà	x	
103	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Quốc Nhất	Ông	x	
104	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Bà	x	
105	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thị Hải Bình	Bà	x	
106	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Quốc Cường	Ông	x	
107	Khoa Thương mại - Du lịch	Bùi Thành Khoa	Ông	x	
108	Khoa Thương mại - Du lịch	Trần Thị Lê	Bà	x	
109	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Hồng Nhung	Bà	x	
110	Khoa Thương mại - Du lịch	Đỗ Hiền Hòa	Bà	x	
111	Khoa Thương mại - Du lịch	Tô Kiều Trinh	Bà	x	
112	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Bình Phương Duy	Ông	x	
113	Khoa Thương mại - Du lịch	Huỳnh Nguyễn Tường An	Bà	x	
114	Khoa Luật	Lê Minh Hùng	Ông	x	
115	Khoa Luật	Nguyễn Quang Đạo	Ông	x	
116	Khoa Luật	Nguyễn Thành Minh Chánh	Ông	x	
117	Khoa Luật	Lê Văn Thắng	Ông	x	
118	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Đức Nam	Ông	x	
119	Khoa Công nghệ Cơ khí	Diệp Bảo Trí	Ông	x	
120	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Hữu Phước	Ông	x	
121	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Vũ Hải	Ông	x	
122	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Quốc Duy	Ông	x	
123	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Điệp	Ông	x	
124	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Công Hùng	Ông	x	
125	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đinh Văn Bằng	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
126	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Chí Trung	Ông	x	
127	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bà	x	
128	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Ngọc Trân	Ông	x	
129	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
130	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thanh Ngọc	Ông	x	
131	Khoa Công nghệ Điện	Dương Thanh Long	Ông	x	
132	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Công Duy	Ông	x	
133	Khoa Công nghệ Điện	Văn Thị Kiều Nhi	Bà	x	
134	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Thanh Quyền	Ông	x	
135	Khoa Công nghệ Điện	Võ Tấn Lộc	Ông	x	
136	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thúy Ngọc	Bà	x	
137	Khoa Công nghệ Điện	Lê Long Hồ	Ông	x	
138	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Đức Toàn	Ông	x	
139	Khoa Công nghệ Điện	Vũ Hoàng Hải	Ông	x	
140	Khoa Công nghệ Điện	Lâm Bình Minh	Bà	x	
141	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Quốc Khanh	Ông	x	
142	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Đình Khôi	Ông	x	
143	Khoa Công nghệ Điện	Võ Trung Thư	Ông	x	
144	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Thị Hồng	Bà	x	
145	Khoa Công nghệ Điện tử	Mai Thăng Long	Ông	x	
146	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Ngọc Sơn	Ông	x	
147	Khoa Công nghệ Điện tử	Bùi Thư Cao	Ông	x	
148	Khoa Công nghệ Điện tử	Phan Tuấn Anh	Ông	x	
149	Khoa Công nghệ Điện tử	Đặng Quang Minh	Ông	x	
150	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
151	Khoa Công nghệ Điện tử	Vũ Thị Hồng Nga	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
152	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Tiến Tùng	Ông	x	
153	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Hữu Toàn	Ông	x	
154	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thế Kỳ Sương	Ông	x	
155	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Quý Hữu	Ông	x	
156	Khoa Công nghệ Động lực	Đặng Tiến Phúc	Ông	x	
157	Khoa Công nghệ Động lực	Võ Tấn Châu	Ông	x	
158	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Xuân Ngọc	Ông	x	
159	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Khôi Nguyên	Ông	x	
160	Khoa Công nghệ Động lực	Phạm Sơn Tùng	Ông	x	
161	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Công Thành	Ông	x	
162	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
163	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Nguyễn Minh Ân	Ông	x	
164	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hoài Đức	Ông	x	
165	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Trọng Tăng	Ông	x	
166	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Quốc Thắng	Ông	x	
167	Khoa Công nghệ Hóa học	Lưu Thị Việt Hà	Bà	x	
168	Khoa Công nghệ Hóa học	Đỗ Quý Diễm	Bà	x	
169	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Sơn	Ông	x	
170	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thế Kỳ	Ông	x	
171	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Bùi Trung Thành	Ông	x	
172	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Thị Tâm Thanh	Bà	x	
173	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Phạm Quang Phú	Ông	x	
174	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Hoàng Khôi	Ông	x	
175	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Minh Phú	Ông	x	
176	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Lê Thị Bích Nguyệt	Bà	x	
177	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Nhật Duy	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
178	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Thị Phúc	Bà	x	
179	Khoa Công nghệ Thông tin	Huỳnh Tường Nguyên	Ông	x	
180	Khoa Công nghệ Thông tin	Tôn Long Phước	Ông	x	
181	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Thắng	Ông	x	
182	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Ông	x	
183	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thái Khanh	Ông	x	
184	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hạnh	Bà	x	
185	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Thị Thủy	Bà	x	
186	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Quang	Ông	x	
187	Khoa Công nghệ Thông tin	Phan Anh Tuấn	Ông	x	
188	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Lễ	Ông	x	
189	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Mậu Tùng	Ông	x	
190	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Hằng	Bà	x	
191	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Cúc	Bà	x	
192	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Quang Bình	Ông	x	
193	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
194	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thanh Việt	Ông	x	
195	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Đỗ Cao Phan	Ông	x	
196	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thị Phương Linh	Bà	x	
197	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Bá Thanh	Ông	x	
198	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Đình Thắng	Ông	x	
199	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Sen	Bà	x	
200	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Nhất Tâm	Ông	x	
201	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Minh Tuấn	Ông	x	
202	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Hồng Hiếu	Ông	x	
203	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Thị Huyền	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
204	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Hương Thủy	Bà	x	
205	Viện Công nghệ SH & TP	Đinh Văn Trình	Ông	x	
206	Viện Công nghệ SH & TP	Lâm Khắc Kỷ	Ông	x	
207	Viện KHCN & QLMT	Lê Hùng Anh	Ông	x	
208	Viện KHCN & QLMT	Lê Hồng Thía	Bà	x	
209	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Hiền	Bà	x	
210	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Chí Hiếu	Bà	x	
211	Viện KHCN & QLMT	Lê Bá Long	Ông	x	
212	Viện KHCN & QLMT	Lê Việt Thắng	Ông	x	
213	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Ngọc	Bà	x	
214	Trung tâm thư viện	Lê Đức Chí	Ông	x	
215	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Thanh Lan	Bà	x	
216	Trung tâm thư viện	Phạm Thị Dung	Bà	x	
217	Trung tâm thư viện	Phạm Thị Lan	Bà	x	
218	Trung tâm Thư viện	Đỗ Thị Lan Phương	Bà	x	
219	Trung tâm Kết nối doanh nghiệp và Giới thiệu việc làm	Lâm Thị Kiều My	Bà	x	
220	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Phạm Ngọc Anh	Ông	x	
221	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Lâm Văn Luật	Ông	x	
222	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Hồ Văn Huy	Ông	x	
223	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Nguyễn Phúc Hưng	Ông	x	
224	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Lưu Quang Đức	Ông	x	
225	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Thương	Bà	x	
226	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Bà	x	
227	Nhà Xuất bản	Vũ Đỗ Ngọc Linh	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	CSTĐCS	Ghi chú
228	Văn phòng Đoàn thanh niên	Lê Văn Hoàng	Ông	x	
229	Khoa Công nghệ - PHQN	Lê Trọng Hiền	Ông	x	
230	Khoa Công nghệ - PHQN	Nguyễn Hữu Thế	Ông	x	
231	Khoa Công nghệ - PHQN	Trịnh Nhất Tiến	Ông	x	
232	Khoa Kinh tế - PHQN	Nguyễn Anh Tuấn	Ông	x	
233	Khoa Kinh tế - PHQN	Nguyễn Thị Thùy	Bà	x	
234	Khoa Kinh tế - PHQN	Dương Thị Ánh Tiên	Bà	x	
235	Khoa Kinh tế - PHQN	Nguyễn Trọng Minh Thái	Ông	x	

(Danh sách gồm có 235 người)./.